CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2024

CTCP Thủy điện Xuân Minh

Ngày 30/09/2024	16,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-5.6%	**3.0%**	**-1.2%**

DT thuần
Q3/24
14.0
tỷ VNĐ
QoQ: ▼4.00| -22.1%
YoY: ▲ 4.64| 49.9%

LN thuần
Q3/24
1.44
tỷ VNĐ
QoQ: ▼3.38| -70.2%
YoY: ▲ 7.00| 126%

LN sau thuế
Q3/24
1.47
tỷ VNĐ
QoQ: ▼2.64| -64.3%
YoY: ▲ 7.00| 127%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/24
40.8%
YoY: +/-▼ 8.8%

ROE (TTM)
Q3/24
8.4%
YoY: +/-▲ 4.1%

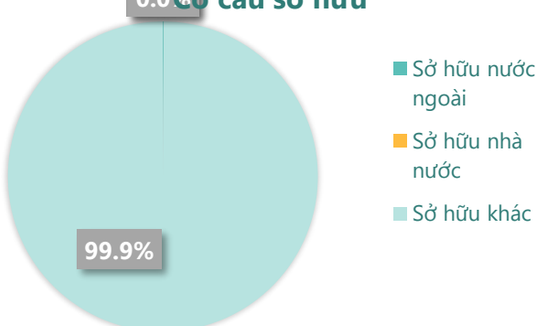
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	14,400 - 20,570
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	252
Số lượng CPLH (CP)	15,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	92,170
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.06)
EPS	980
P/E	17.1

DT thuần
9T 2024
51.0
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 3.00| 6.2%

LN thuần
9T 2024
11.7
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 9.92| 556%

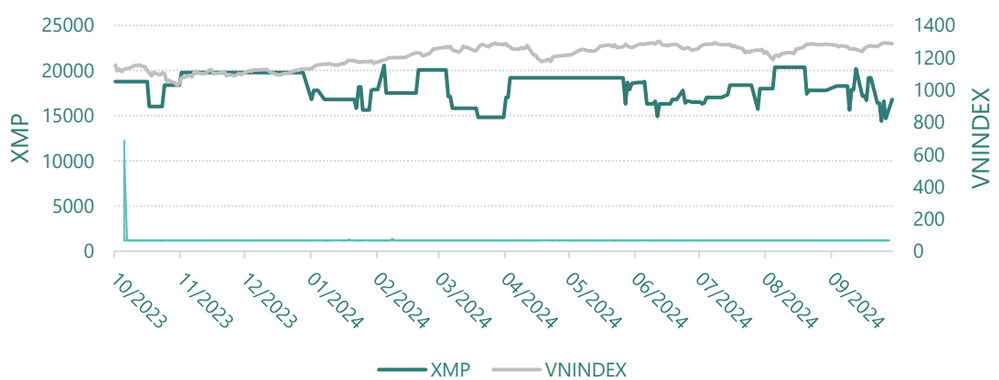
LN sau thuế
9T 2024
11.0
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 9.75| 779%

Cơ cấu sở hữu

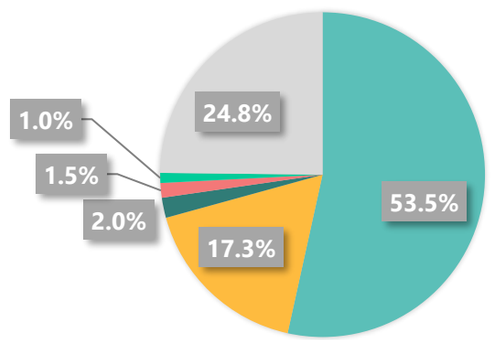


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

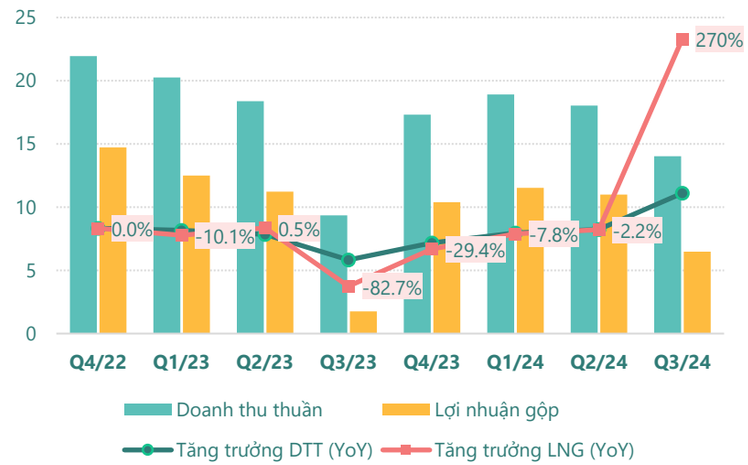


- CTCP Xây dựng và Năng lượng VCP
- CTCP Thép và Vật tư Công nghiệp
- Lê Văn Thủy
- Phạm Bảo Long
- Đinh Thái Hà
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

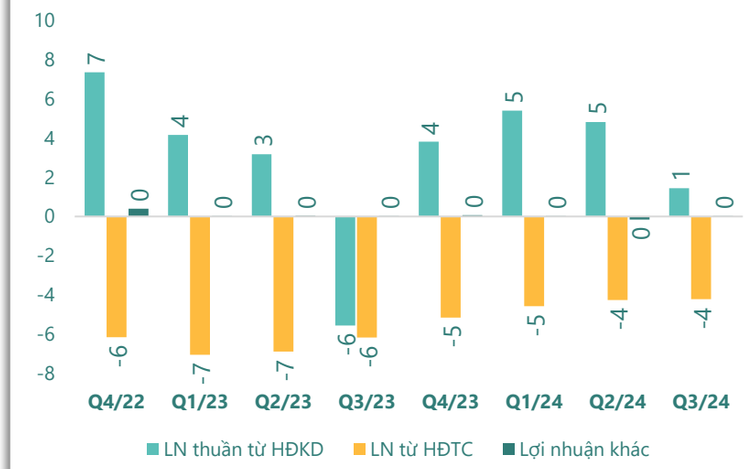
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



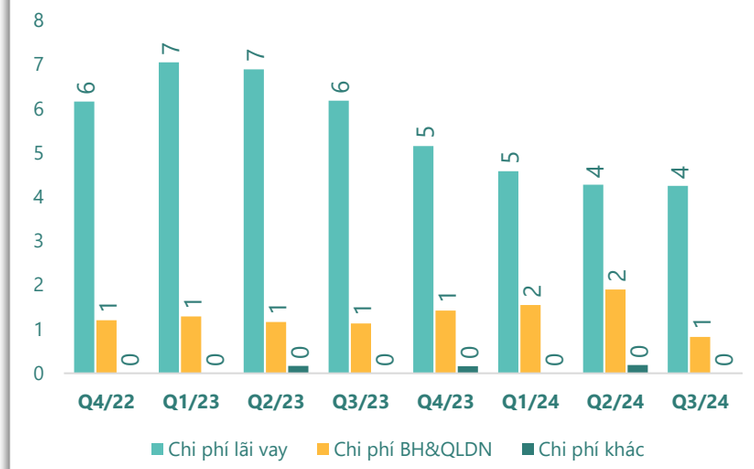
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



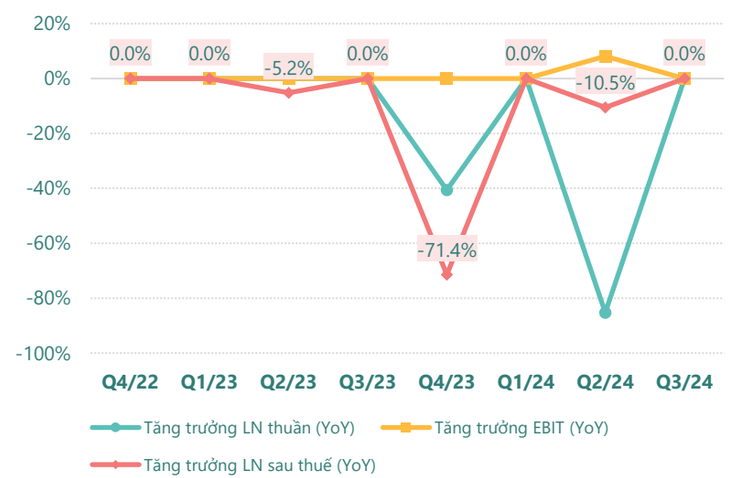
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



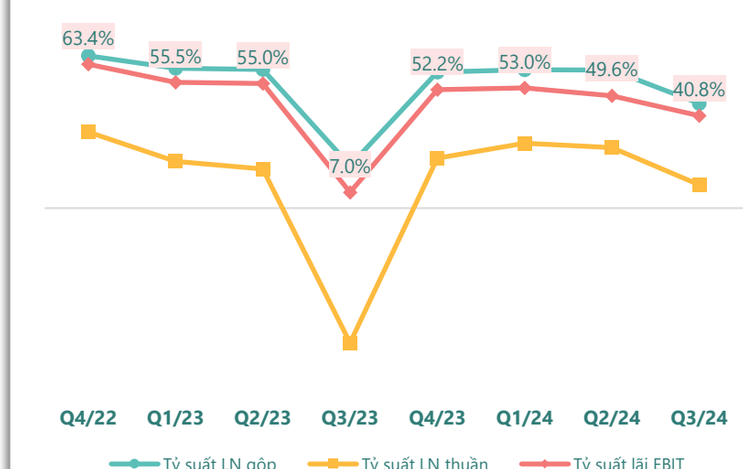
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



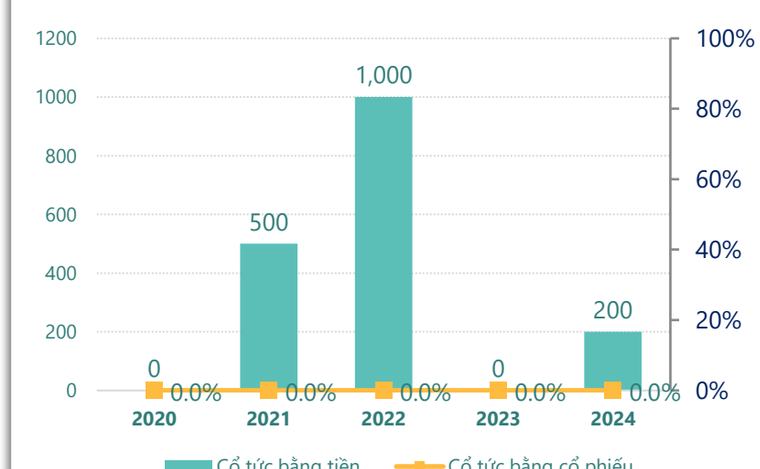
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

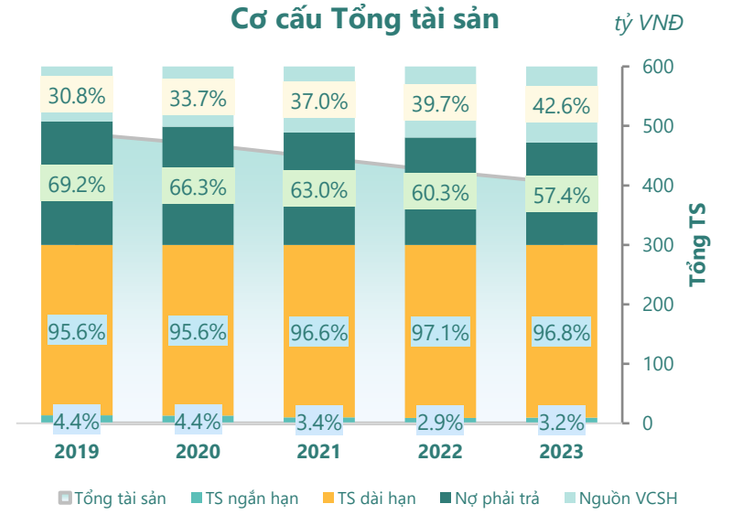
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

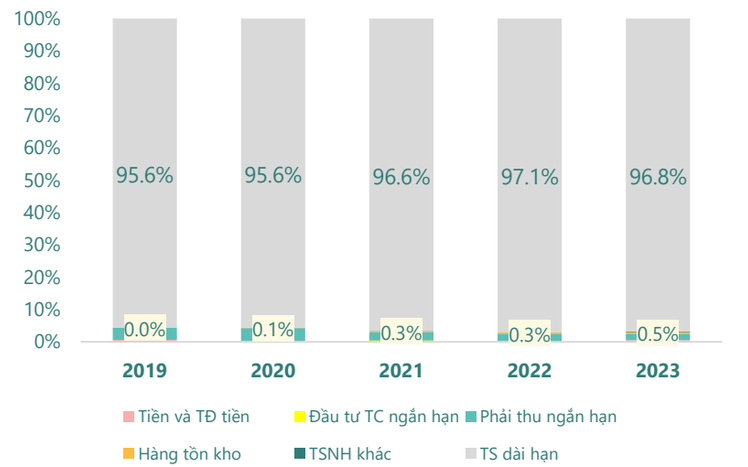
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



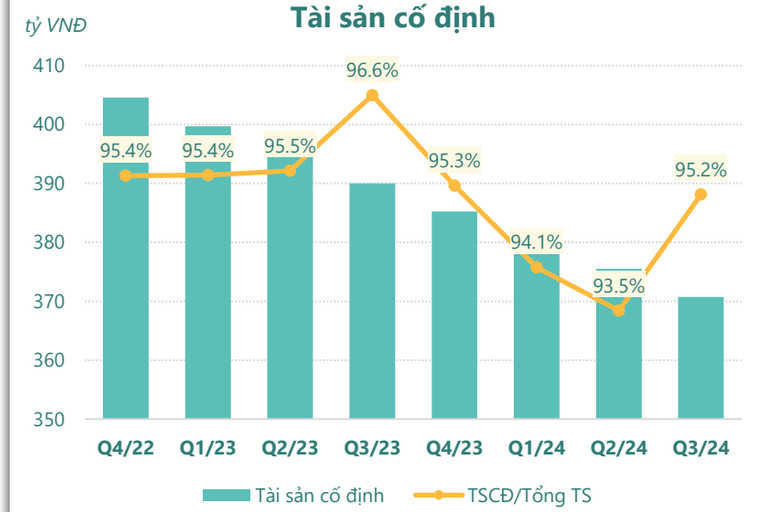
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



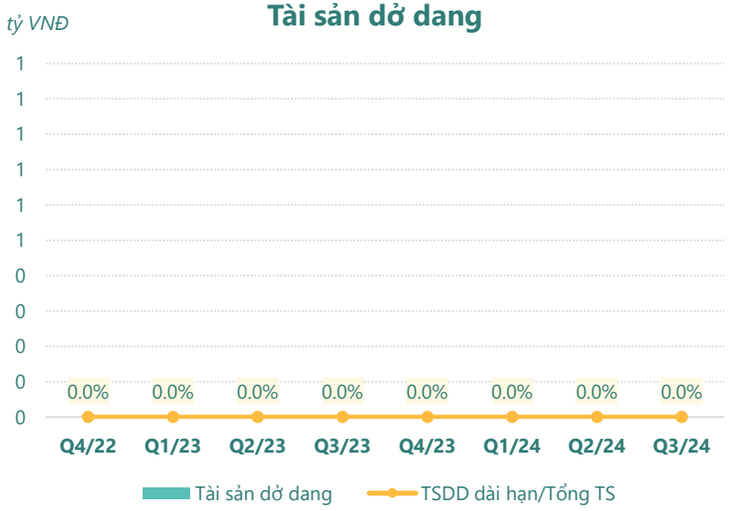
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



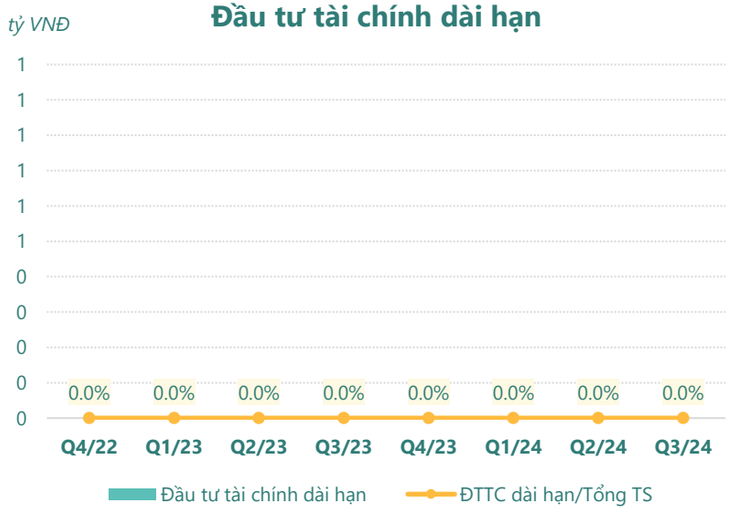
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



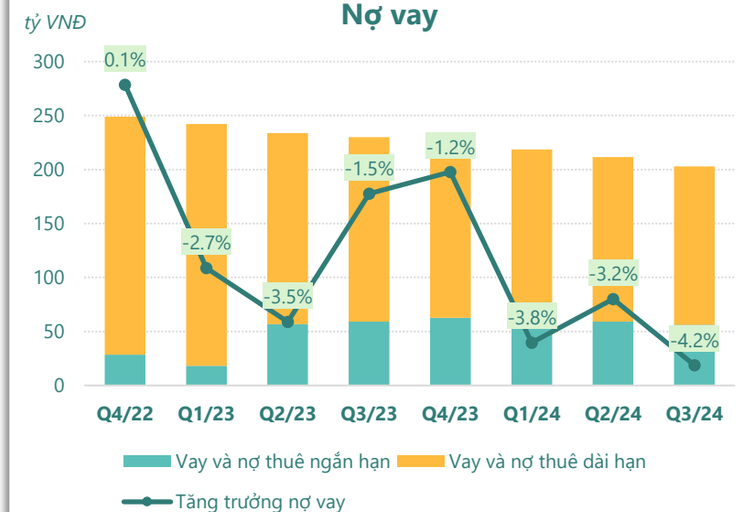
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

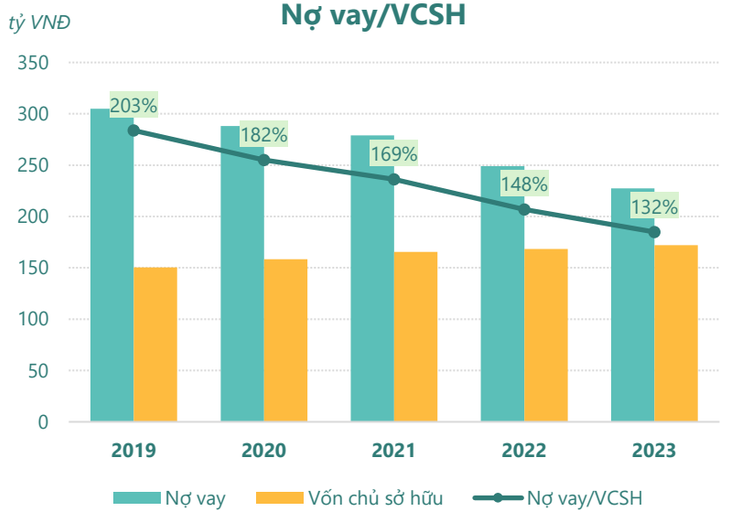
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

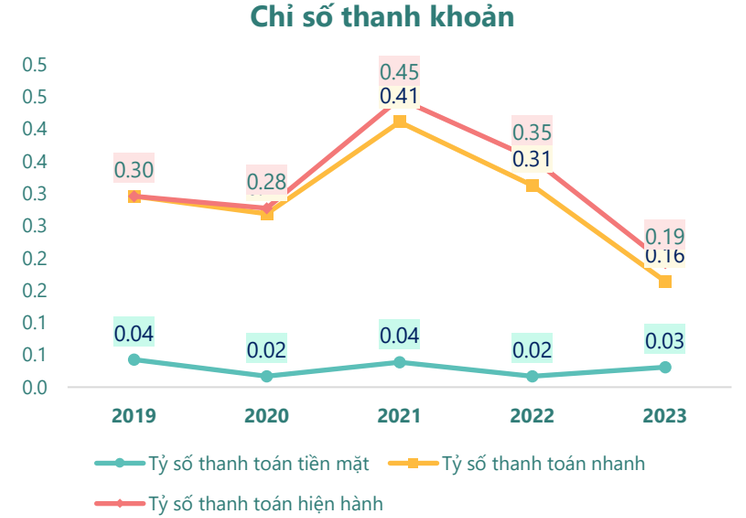
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



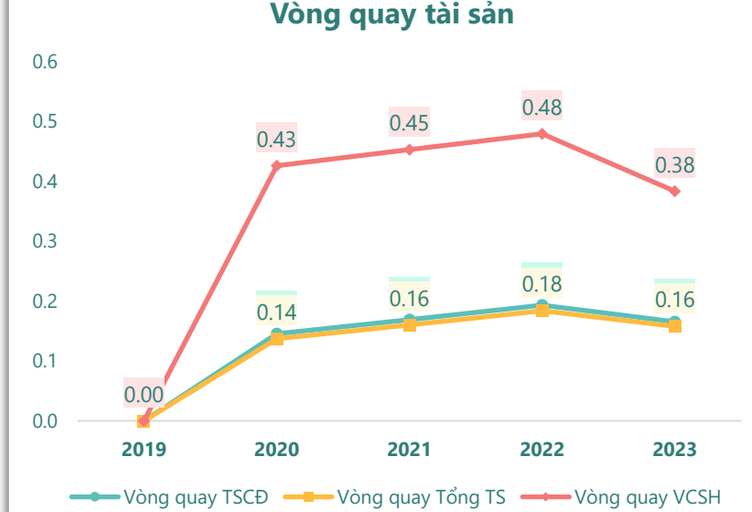
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



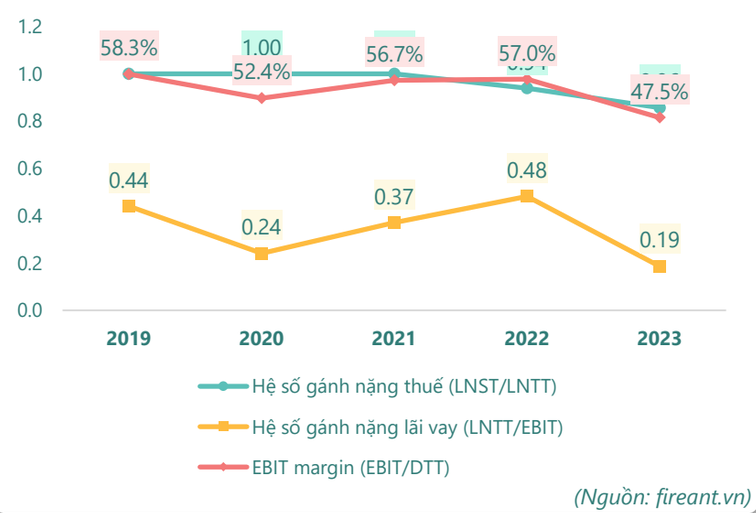
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



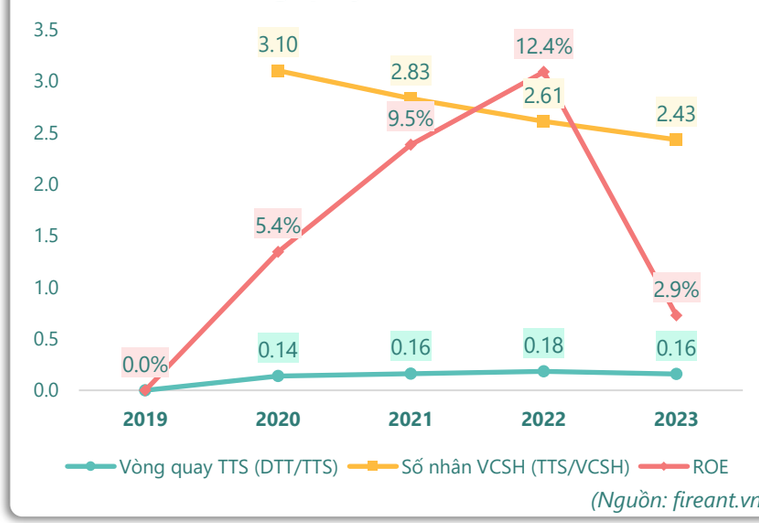
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



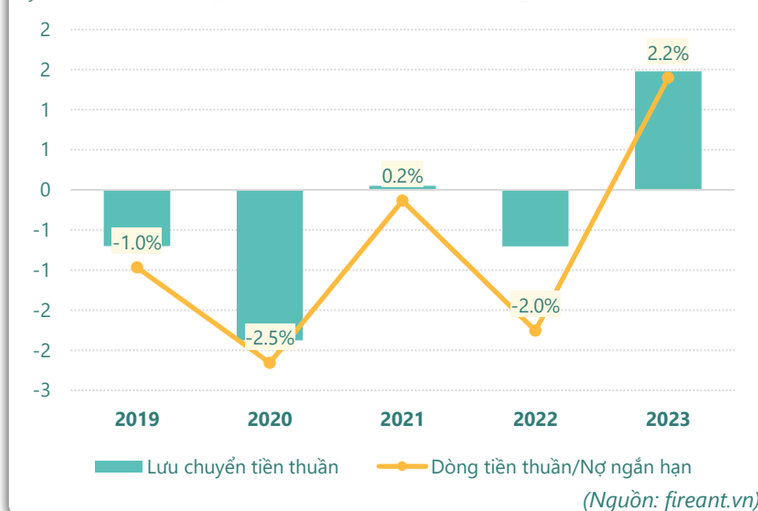
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**14.0**	**9.36**	**49.9%**	**51.0**	**48.0**	**6.2%**
Giá vốn hàng bán	7.55	7.60	-0.7%	22.0	22.5	-2.4%
Lợi nhuận gộp	6.48	1.75	270%	29.0	25.5	13.8%
Doanh thu HĐTC	0.03	0.00		0.04	0.00	1086%
Chi phí TC	4.25	6.18	-31.2%	13.1	20.1	-34.9%
Chi phí lãi vay	4.25	6.18	-31.2%	13.1	20.1	-34.9%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**0.82**	**1.13**	**-27.3%**	**4.27**	**3.58**	**19.2%**
LN thuần từ HĐKD	1.44	-5.56	126%	11.7	1.78	556%
Lợi nhuận khác	**0.03**	**0.03**	**0.0%**	**-0.09**	**0.09**	**-200%**
LN trước thuế	1.47	-5.53	127%	11.6	1.87	518%
Lợi nhuận sau thuế	**1.47**	**-5.53**	**127%**	**11.0**	**1.25**	**779%**
LNST của CĐ cty mẹ	**1.47**	**-5.53**	**127%**	**11.0**	**1.25**	**779%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	8.00	3.23	4.75	14.1	8.21	5.40
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.00	0.00	-0.04	0.00	0.01	0.03
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-8.68	-3.60	-3.31	-8.79	-6.93	-11.2
Tiền đầu kỳ	1.73	1.05	0.68	2.07	7.42	8.71
Lưu chuyển tiền thuần	**-0.69**	**-0.37**	**1.39**	**5.34**	**1.29**	**-5.80**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	1.05	0.68	2.07	7.42	8.71	2.91

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**389**	**404**	**-3.6%**
Tài sản ngắn hạn	12.3	13.0	-5.5%
Tiền và tương đương tiền	2.91	2.07	40.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	7.24	8.09	-10.4%
Hàng tồn kho	2.10	1.92	9.3%
Tài sản ngắn hạn khác	0	0.88	-100%
Tài sản dài hạn	**377**	**391**	**-3.6%**
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	371	385	-3.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**6.54**	**6.05**	**8.2%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	210	232	-9.5%
Nợ ngắn hạn	**63.4**	**67.3**	**-5.8%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	56.3	62.6	-10.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	0.60	0.36	67.7%
Nợ dài hạn	147	165	-11.1%
Vay và nợ thuê dài hạn	147	165	-11.1%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**180**	**172**	**4.3%**
Vốn chủ sở hữu	**180**	**172**	**4.3%**
Vốn điều lệ	150	150	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)